|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH**  **huongltv1979@gmail.com** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 8**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Bác ơi!**

Tố Hữu

|  |  |
| --- | --- |
| Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa… Chiều nay con chạy về thăm Bác Ướt lạnh vườn cau, mấy gốc dừa!  Con lại lần theo lối sỏi quen Đến bên thang gác, đứng nhìn lên Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa? Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!  Bác chẳng buồn đâu, Bác chỉ đau Nỗi đau dân nước, nỗi năm châu Chỉ lo muôn mối như lòng mẹ Cho hôm nay và cho mai sau.. | Bác đã đi rồi sao, Bác ơi! Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội Rước Bác vào thăm, thấy Bác cười!  Trái bưởi kia vàng ngọt với ai Thơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài! Còn đâu bóng Bác đi hôm sớm Quanh mặt hồ in mây trắng bay...  Ôi, phải chi lòng được thảnh thơi Năm canh bớt nặng nỗi thương đời Bác ơi, tim Bác mênh mông thế Ôm cả non sông, mọi kiếp người… |

Câu 1 ( 0,5 điểm). Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 3 (0,5 điểm). Trong bài thơ, tác giả đã dùng những hình ảnh nào để miêu tả khung cảnh trong buổi chiều về thăm Bác?

Câu 4: (0,5 điểm) Chỉ ra những đặc điểm của cách gieo vần trong bài thơ trên?

Câu 5 (1,0 điểm). Xác định một biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 6 (1,0 điểm) Nêu nội dung chính của bài thơ.

Câu 7 (1,0 điểm) Qua bài thơ tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp gì?

Câu 8 (1,0 điểm) Nêu cảm nhận của em về một hình ảnh mà em tâm đắc nhất trong bài thơ (trả lời trong khoảng 5 đến 7 câu).

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 8.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài kiểm tra là tổng điểm thành phần (có thể lẻ đến 0,25 điểm)

**B.** **YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | - Thể thơ: bảy chữ. | 0,5 |
| **2** | - PTBĐ chính: Biểu cảm | 0,5 |
| **3** | **-Hình ảnh để miêu tả khung cảnh trong buổi chiều về thăm Bác:**  Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa… Chiều nay con chạy về thăm Bác Ướt lạnh vườn cau, mấy gốc dừa!  Con lại lần theo lối sỏi quen Đến bên thang gác, đứng nhìn lên Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa? Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn! | 0,5 |
| **4** | - Gieo vần chân (vần liền, vần cách): *đưa – mưa – dừa, quen –lên -đèn,....* | 0,5 |
| **5** | HS nêu được 1 phép tu từ:  - Điệp từ “tuôn”  “Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa  Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa”  ⇒ Diễn tả khung cảnh tang lễ đầy bi thương với sự vỡ òa đau đớn của con người với thiên nhiên  **-** “Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!”  Biện pháp nói giảm nói tránh ( đi). Tác dụng: Làm giảm sự đau thương, mất mát trước sự ra đi của Bác.  **-** Hoán dụ:  “Bác ơi, tim Bác mênh mông thế Ôm cả non sông, mọi kiếp người”  Bằng hình ảnh Tố Hữu ca ngợi lòng yêu nước thương dân, tình nhân ái bao la của Hồ Chí Minh. Tình yêu thương của Bác dành cho con người và vạn vật: như lòng mẹ, yêu thương từ mỗi đời nô lệ đến em thơ, cụ già; từ sự sống non tơ gần gũi quanh mình như mầm non, trái chín, ngọn lúa, cành hoa đến non sông, mọi kiếp người, dân nước, năm châu… | 1,0 |
| **6** | **-** Nỗi đau xót lớn lao và niềm tiếc thương vô hạn của nhà thơ trước sự kiện Bác Hồ qua đời. | 1,0 |
| **7** | - Bài thơ là một tiếng khóc tiễn biệt Bác. Thông qua tiếng khóc đau xót, bài thơ đã khắc họa hình tượng Bác Hồ. Một con người sống có lí tưởng cao cả, giàu tình nhân ái, ân nghĩa, sống khiêm tốn, giản dị và quên mình.  - Đồng thời, bài thơ  còn là sự bày tỏ tình cảm của mọi người Việt Nam trước sự ra đi của Bác. | 1,0 |
| **8** | **HS chọn hình ảnh, nêu cảm nhận phù hợp với hình ảnh thơ, đảm bảo 5-7 câu.** | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm truyện..*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: cảm nhận về một tác phẩm truyện. | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề theo các ý sau:  - Mở bài: Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả),, nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.  - Thân bài:Trình bày theo các luận điểm về vẻ đẹp nhân vật trong tác phẩm truyện.  + Phân tích nhân chính về các phương diện, đặc điểm nổi bật  + Các nhân vật khác…  + Đánh giá, nhận xét, so sánh…  + Nêu chủ đề của tác phẩm.  + Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.  - Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. | 2,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,5 |
| e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ | 0,5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện (truyện ngắn, truyện lịch sử)  2. Thơ ( Thơ Đường luật, thơ tự do….) | **0** | **3** | **0** | **3** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện ngắn, Truyện lịch sử. | **Nhận biết:**  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục đích giao tiếp.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.  - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. |  |  |  |  |
|  |  | 2. Thơ (thơ Đường luật, thơ tự do….). | **Nhận biết**  - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ ( Đường luật; thơ tự do).  - Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệp, nhịp điệu trong bài thơ;  - Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập trong văn bản.  **Thông hiểu**  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.  - Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật thơ; vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ. | 3TL | 3 TL | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | 2. Phân tích một tác phẩm văn học. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TL** | **3TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |